

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực

Bà Lò Thị Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020, Qết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1986, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T - Sinh năm 1961 và bà Cà Thị T - Sinh năm 1963; Vợ Quàng Thị T - Sinh năm: 1987, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020, sau đó bị tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lò Văn Q - Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Bà Quàng Thị T - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 35 phút, ngày 10/6/2020, tại khu vực nghĩa trang bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện Lò Văn Đ cất giấu trong túi áo ngực bên trái 02 viên hồng phiến và 02 gói Heroine, bị cáo khai mục đích là để bán cho Lê Văn Toàn. Vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của bị cáo tại Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thu giữ trong vỏ gối trên giường ngủ của vợ chồng Đ 01 túi nilon màu trắng, trong là túi nilon màu hồng có 141 viên nén màu hồng; 01 lọ nhựa màu xanh, trong lọ có 20 gói nhỏ bằng mảnh giấy trắng có chữ màu đen, trong các gói là các cục chất bột màu trắng.

Bị cáo khai, toàn bộ số viên nén màu hồng và các cục chất bột màu trắng bị cơ quan công an thu giữ là Hồng phiến và Heroine. Nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vào ngày 03/6/2020 hết tổng số tiền là 2.700.000 đồng (trong đó hồng phiến hết 1.800.000 đồng, Heroine hết 900.000 đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà và đếm được 150 viên hồng phiến và chia số Heroine ra thành 25 gói nhỏ. Bị cáo đã sử dụng hết 07 viên hồng phiến và 03 gói Heroine. Số còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng và ai hỏi thì bán kiếm lãi, tuy nhiên bị cáo chưa bán được cho ai.

Tại Bản kết luận giám Đ số 536/GĐ-PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám Đ là ma túy: Loại Heroine, có khối lượng 1,91 gam; mẫu viên nén màu hồng gửi giám Đ là ma túy: Loại Methamphetamine, có khối lượng 14,74 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 109/CT- VKSTPĐBP ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Q trình bày: Ông Q đã mua chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-52766 của bị cáo Lò Văn Đ và vợ là Quàng Thị T với giá 20.000.000 đồng. Ngày 10/6/2020 ông Q có cho bị cáo mượn chiếc xe để đi lại, ông không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, ông đã nhận lại xe, xe không bị hư hỏng gì nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa bà Quàng Thị T trình bày: Lời khai của ông Q về chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-52766 là đúng. Việc bị cáo cất giấu ma túy trong gối ngủ của vợ chồng, bà T không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ Qền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng Đ

hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,74 gam Heroine, 14,54 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu hồng, 02 mảnh giấy màu trắng, 20 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen, 01 lọ nhựa màu xanh.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen kèm 01 sim.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Quyết Định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, của người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác Đ: Vào hồi 13 giờ 35 phút, ngày 10/6/2020, tại khu vực nghĩa trang bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép trong túi áo ngực bên trái 02 viên Methamphetamine và 02 gói Heroine và vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét nơi ở của bị cáo tại Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bị cáo có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 141 viên Methamphetamine và 20 gói nhỏ Heroine. Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép trên người và nơi ở là 14,74 gam Methamphetamine và 1,91 g Heroine. Bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và nếu ai hỏi thì bán kiếm lãi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được Q Đ tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma

túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích kiếm lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các Q Đ của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không những xâm phạm những Q Đ của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đặc biệt trong quá trình giải Quyết vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác, cung cấp thông tin với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm (có văn bản của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ); bố đẻ bị cáo là ông Lò Văn Thanh được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3; ông nội của bị cáo là ông Lò Văn Pán được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Q Đ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành pháp luật, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đặc biệt là đã tích cực hợp tác, cung cấp thông tin với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm, hành vi của bị cáo thể hiện sự ăn năn, muốn sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không ổn Đ phải nuôi hai con nhỏ, kinh tế khó khăn nên mới tàng trữ ma túy nhằm mục đích ai hỏi thì bán nhưng bị cáo chưa bán ma túy được cho ai, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, Quyết Đ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, ăn năn và muốn sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy rằng: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt

bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo Q đĩnh tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn Đ, gia đình bị cáo có tài sản duy nhất có giá trị là ngôi nhà cấp IV tại Bản H, phường N là chỗ ở của cả gia đình, ngoài ra bị cáo không có tài sản có giá trị khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải Quyết; Bị cáo khai số ma túy bị cáo cất giấu trên người nhằm mục đích bán cho anh Lê Văn Toàn nhưng không có chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo là có căn cứ. Chính vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải Quyết trong vụ án.

[8] Về các hành vi, Quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục Q Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng Q Đ của pháp luật.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 14,54g Methamphetamine; 1,74g Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy; 02 mảnh giấy trắng và 20 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA, máy thân trơn có bàn phím bấm, vỏ nhựa màu đen, số IMEI: 357751106786046 bên trong lắp một sim số: 0328 965 537, bị cáo khai, bị cáo sử dụng để liên lạc với anh Toàn để trao đổi về việc mua bán ma túy nhưng không có căn cứ khác chứng minh việc đó nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 27B1-527.66 và Giấy chứng nhận đăng ký xe: Chiếc xe là của anh Lò Văn Q, ngày 14/5/2020 anh Q mua của bị cáo Đ và vợ bị cáo là Quàng Thị T với giá 20.000.000đ, sau đó anh Q có cho bị cáo mượn sử dụng, anh Q không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ căn cứ Điều 36, 39 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu là anh Lò Văn Q là đúng Q Đ của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Đ.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ và ông Lò Văn Q).

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/6/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 14,54g Methamphetamine; 1,74g Heroine (là vật chứng còn lại sau giám Đ); 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy; 02 mảnh giấy trắng và 20 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA, máy thân trơn có bàn phím bấm, vỏ nhựa màu đen, số IMEI: 357751106786046 bên trong lắp một sim số: 0328 965 537.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có Quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên, có Quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến Quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TD tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố Đ;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng